TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày: 23/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Minh Đức**

C*ác hội thẩm nhân dân:*

-Ông Nguyễn Văn Diệu.

-Ông Đỗ Đức Nhân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Quốc Doanh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2017/HSST ngày 28/12/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/HSST-QĐXX ngày 10/01/2018 đối với:

Bị cáo **Phạm Quang P**, sinh năm 1985.

ĐKHKTT: Thôn L, xã Ng, huyện Q, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Bố đẻ: Phạm Quang H, sinh năm 1950; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1952

Vợ: Đặng Thị M, sinh năm 1988 (đã ly hôn);

Con: Có 01 con sinh năm 2009 hiện ở với mẹ;

Tiền sự: Không;

Tiền án; Ngày 27/06/2013 bị Tòa án nhân dân huyện quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 26 tháng tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 12 tháng tù về tội "*Trốn khỏi nơi giam giữ*" (chấp hành xong bản án ngày 28/7/2016).

Danh, chỉ, bản số: 014, Công an huyện Q lập ngày 21/11/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/11/2017, chuyển tạm giam từ ngày 24/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh B.

(*Có mặt tại phiên toà*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ ngày 21/11/2017, tại cổng Trung tâm y tế dự phòng huyện Q thuộc tổ 3, thị trấn QC, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Q, làm nhiệm vụ đã phát hiện bị cáo P có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hoạt động tội phạm về ma túy nên đã yêu cầu về trụ sở Công an thị trấn QC để điều tra làm làm rõ. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và anh Nguyễn Trọng Lg, sinh năm 1976 và anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1963, đều trú tại thị trấn QC, huyện Q. Tổ công tác tiến hành kiểm tra người P, phát hiện thu giữ tại túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 gói nhỏ, gói bằng giấy tráng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục. P khai nhận đây là 01 gói ma túy đã mua với giá 50.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của P không phát hiện, thu giữ đồ vật tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo P khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, hiện đang điều trị uống thuốc Methadol ở Trung tân y tế dự phòng huyện Q từ tháng 7/2017, nhưng thỉnh thoảng vẫn sử dụng ma túy nên khoảng 07 giờ ngày 20/11/2017 sau khi uống xong Methadol ở Trung tâm y tế dự phòng huyện Q, P đã đi bộ vào đường thôn C, xã QH gặp và mua của một người đàn ông khoảng

50 tuổi, không biết tên và địa chỉ 01 gói ma túy đã nêu trên với giá 50.000đ, sau đó P bỏ vào túi quần bên trái để về nhà sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 07 giờ ngày 21/11/2017, P đi uống Methadol và mang theo gói ma túy đã nêu ở túi quần để khi nào cần thì lấy ra sử dụng. Khi vừa đến cổng Trung tâm y tế dự phòng huyện Q thì bị Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang.

Tại bản K luận giám định số 448/KLGĐ-PC54, ngày 21/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: "*Mẫu gửi giám định thu của Phạm Quang P là ma túy, loại Heroine, có trọng Lg 0,4194gam"*

Tại phiên toà hôm nay bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với toàn bộ các chứng cứ, tài liệu đã được cơ quan Điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 09/KSĐT ngày 28/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh B đã truy tố bị cáo P về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điều 38, 50 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo P mức án từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2017; Đề nghị không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và cũng không xuất trình chứng cứ nào thêm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 21/11/2017, tại khu vực cổng Trung tâm y tế dự phòng huyện Q, tỉnh B, bị cáo Phạm Quang P đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói nhỏ ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,4194 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân thì đã bị cơ quan điều tra Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Tại thời điểm xét xử đối với bị cáo P Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật, nhưng về khung hình phạt tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn Bộ luật hình sự 1999. Vì vậy cần áp dụng điều luật về tội danh, điều luật, căn cứ quyết định hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Bộ luật hình sự 2015 để xét xử đối với bị cáo.

[3].Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma tuý đang là hiểm hoạ đối với toàn xã hội, làm huỷ hoại nhân cách con người, suy giảm sức lao động, là tiền đề nảy sinh mọi loại tội phạm khác trong xã hội, đồng thời nó cũng là căn nguyên dẫn đến truyền nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV. Đảng và Nhà nước luôn tuyên truyền và giáo dục trên mọi phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của

ma tuý cũng như quy định của pháp luật xử lý đối với những hành vi phạm tội về ma tuý. Bị cáo coi thường pháp luật, đã cất giấu ma tuý trong người mục đích sử dụng cho bản thân. Vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết và lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4].Xét về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo cho thấy: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, do vậy khi Lg hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo được hưởng tình iết giảm nhẹ. Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những phân tích nêu trên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma tuý mục đích sử dụng cho bản thân, hiện tại có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với nguồn gốc số ma tuý bị cáo P khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực thôn C, xã Quỳnh Hồng, huyện Q nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[5].Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo P một gói ma túy có trọng lượng 0,4194 gam, xét thấy đây là vật chứng vụ án và là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 .

[6].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Bị cáo **Phạm Quang P** phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Bị cáo Phạm Quang P 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 11 năm 2017.

2.Về vật chứng vụ án.

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 .

Tuyên tịch thu 01 gói ma túy, Cơ quan điều tra đã quản lý của bị cáo P vào ngày 21/11/2017, được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B để tiêu huỷ.

"Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q ngày 28/12/2017 và hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Q đang quản lý"

3.Về án phí: Bị cáo Phạm Quang P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Q;
- Bị cáo;
-Công an huyện QP.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Minh Đức *(đã ký)*